

PHIẾU CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến:1569.....

Ngày đến: ...2/...8.../...16.....

Chuyển cho: ...ĐK Thích, 2 GA.....

Mục đích chuyển: ...Chỉ đạo xử lý.....

Thời gian phát hành:

OMS:

Ngày 02/...8.../ 2016

GIÁM ĐỐC



Ý KIẾN CHỈ ĐẠO

K/đv CECTI BVTV

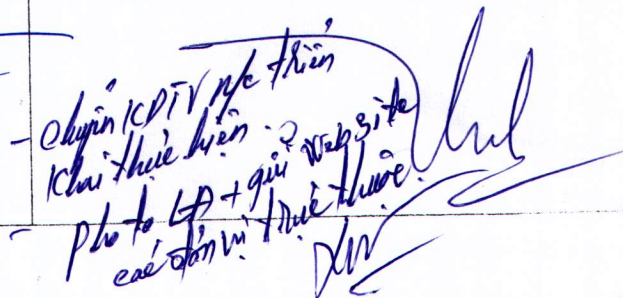
chủ trì phối hợp và

phụ kch TC

Tham mưu trên ban

Ngày...../...../ 2016

NGƯỜI CHỈ ĐẠO

- chuyển KĐT V p/kc thẩm
khai thác hiện
pho to GP + gửi Web site
các đơn vị thực hiện


Số: 2009.....
ĐẾN Ngày: 04/8/16
 Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN
 TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5917 /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 7 năm 2016

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 1569.....
ĐẾN Ngày: 28/8/16
 Chuyển:

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án ngăn ngừa và kiểm soát
 cây mai dương xâm hại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2017-2020**

Cây mai dương hay còn có tên gọi là trinh nữ đầm lầy, trinh nữ nhón, trinh nữ thân gỗ, trinh nữ nâu, ngư ma vương, mắt mèo,..., có tên khoa học là *Mimosa pigra* L., thuộc họ Mimosaceae.

Khả năng phát triển của cây mai dương rất nhanh, xâm lấn mạnh mẽ dọc các con đường, các con đê, bờ ruộng, kênh mương dẫn thoát thủy, các lòng hồ chứa nước hay vùng đất ven sông, khu bảo tồn hoặc vườn Quốc gia ngập nước, đất hoang hoá và thậm chí các vùng đất canh tác. Sự hiện diện của cây mai dương làm giảm kích thước và số lượng loài trong quần xã động thực vật, làm ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt và môi trường nuôi trồng thủy sản. Sự xâm nhiễm của cây mai dương không những cản trở các hoạt động nông nghiệp mà còn gia tăng chi phí sản xuất do phải kiểm soát chúng.

Ở Việt Nam, cây mai dương đã xuất hiện tại nhiều địa phương trong cả nước. Thiệt hại do cây mai dương gây ra đối với sản xuất nông nghiệp, môi trường và đời sống con người rất lớn. Hiện nay loài cây này đã trở thành loài nguy hiểm đối với môi trường, đe dọa đa dạng sinh học ở nhiều nước trên thế giới và được xếp vào danh sách một trong 100 loài sinh vật ngoại lai xâm lấn nguy hiểm.

Tại Đắk Lắk, cây mai dương đã xuất hiện khoảng trên 20 năm (từ những năm 1993, 1994), đến nay đã lây lan ở tất cả địa bàn 15 huyện, thị xã và thành phố với nhiều loại hình đất đai, nhiều khu vực cây mai dương dày đặc, cản trở dòng chảy, thu hẹp diện tích các hồ, đập, lấn át cả cây trồng nông, lâm nghiệp, bãi chăn thả gia súc, cản trở sản xuất, đi lại kể cả trên cạn, dưới nước. Nhận thấy mức độ nguy hiểm của cây mai dương đối với sản xuất nông, lâm nghiệp, hệ sinh thái và môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành: Chỉ thị số 01/2009/CT-UBND, ngày 26/5/2009 về đẩy mạnh công tác phòng, trừ thực vật xâm hại cây trồng trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5968/UBND-NN&MT, ngày 12/11/2010 về việc tăng cường công tác phòng trừ thực vật ngoại lai xâm hại. Ngân sách tỉnh, các huyện, thị xã và thành phố đã chi hàng tỷ đồng, tổ chức nhiều hội nghị tập huấn, triển khai, xây dựng các mô hình diệt trừ cây mai dương; các xã, phường, thị trấn đã huy động hàng ngàn ngày công lao động

công ích và hàng triệu đồng hỗ trợ nước uống phục vụ ra quân diệt trừ, ngăn ngừa, giảm thiểu sự lây lan của cây mai dương trên địa bàn. Tuy nhiên kết quả đạt được còn rất hạn chế, từ năm 2009 đến nay diện tích cây mai dương giảm không đáng kể thậm chí nhiều huyện có chiều hướng gia tăng như: Ea Súp, Lắk, Ea Kar, Krông Buk,.... Năm 2010 diện tích cây mai dương trên địa bàn tỉnh 748,8 ha, năm 2011: 790,7 ha, năm 2012: 740,7 ha, năm 2013 là 714,5 ha, năm 2014 là 776,0 ha. Trước tình hình trên ngày 06/11/2015 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2981/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương xâm hại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2014-2020.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả ***“Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương xâm hại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2014 – 2020”***, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát:

Ngăn ngừa và kiểm soát có hiệu quả sự xâm hại của cây mai dương trên địa bàn tỉnh, nhằm bảo vệ đất đai, phát triển sản xuất, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người góp phần phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Bảo đảm cây mai dương xâm hại được điều tra, đánh giá định kỳ, lập danh mục và kiểm soát theo quy định của pháp luật;
- Ngăn ngừa và kiểm soát được sự lây lan, giảm thiểu tác hại của cây mai dương đang xâm hại nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;
- Bảo đảm 100% dân cư trên địa bàn tỉnh được tuyên truyền và nâng cao nhận thức thường xuyên về việc nhận biết, ngăn ngừa và kiểm soát sự xâm hại của cây mai dương;
- Hàng năm, từ năm 2017-2020, các địa phương, đơn vị tổ chức diệt trừ, ngăn ngừa sự xâm hại của cây mai dương mỗi năm khoảng trên 300ha, bảo đảm 2-3 năm đầu, chặt, thu gom, phơi khô, đốt, xịt thuốc trên toàn bộ diện tích cây mai dương đã xâm hại nhiều năm, các năm tiếp theo chủ yếu diệt cây non mọc từ hạt, mức tăng hàng năm khoảng 5-10%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1) Diện tích cây mai dương được kiểm soát và ngăn ngừa đến năm 2020:

Địa điểm	Kế hoạch từng năm đến năm 2020 (ha)				Tổng (ha)
	2017	2018	2019	2020	
1. TP. Buôn Ma Thuột					
- Diện tích diệt trừ	20.8	20.2	3.6	1.7	46.3
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	12.3	10.5	1.9	0.9	25.6
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	8.5	9.7	1.7	0.8	20.7
2. Huyện EaHleo					
- Diện tích diệt trừ	7.9	7.5	1.4	0.7	17.5
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	4.8	3.7	0.8	0.4	9.7
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	3.1	3.8	0.6	0.3	7.8
3. Huyện EaSoup					
- Diện tích diệt trừ	82.7	76.2	14.4	8.8	182.2
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	45.7	35.0	7.3	4.9	92.9
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	37.0	41.2	7.1	3.9	89.2
4. Huyện Krông Năng					
- Diện tích diệt trừ	26.0	24.3	4.5	2.4	57.2
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	15.8	12.0	2.5	1.4	31.7
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	10.2	12.3	2.0	1.0	25.5
5. Huyện Krông Buk					
- Diện tích diệt trừ	22.4	19.5	3.8	1.8	47.5
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	11.0	9.0	2.1	1.0	23.1
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	11.4	10.5	1.7	0.8	24.4
6. Tx. Buôn Hồ					
- Diện tích diệt trừ	6.3	3.3	0.2	0.1	9.9
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	0.7	0.8	0.1	0.0	1.6
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	5.6	2.5	0.1	0.1	8.3
7. Huyện Buôn Đôn					
- Diện tích diệt trừ	20.7	19.3	3.8	1.8	45.6
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	12.0	9.5	2.2	0.9	24.6
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	8.7	9.8	1.7	0.8	21.0
8. Huyện CưMgar					
- Diện tích diệt trừ	36.7	32.4	6.8	3.5	79.4
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	17.7	15.0	3.9	2.0	38.6

+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	19.0	17.4	2.9	1.5	40.8
9. Huyện EaKar					
- Diện tích diệt trừ	47.9	42.9	8.9	5.3	105
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	26.1	19.9	5.1	3.1	54.2
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	21.8	23.0	3.8	2.2	50.8
10. Huyện M'đăk					
- Diện tích diệt trừ	15.8	13.8	2.0	0.8	32.4
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	9.1	6.8	1.0	0.4	17.3
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	6.7	7.0	1.0	0.4	15.1
11. Huyện Krông Păk					
- Diện tích diệt trừ	74.3	69.3	15.6	8.3	167.6
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	45.0	34.0	9.1	4.8	92.9
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	29.3	35.3	6.5	3.5	74.6
12. Huyện CưKuin					
- Diện tích diệt trừ	8.4	8.0	1.6	0.9	18.9
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	4.6	4.0	0.9	0.5	10.0
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	3.8	4.0	0.7	0.4	8.9
13. Huyện Krông Ana					
- Diện tích diệt trừ	66.9	63.3	14.2	8.2	152.6
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	36.7	30.8	7.6	4.8	79.9
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	30.2	32.5	6.6	3.4	72.7
14. Huyện Krông Bông					
- Diện tích diệt trừ	25.9	25.5	6.0	3.5	60.9
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	15.2	12.7	3.6	2.1	33.6
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	10.7	12.8	2.4	1.4	27.3
15. Huyện Lắk					
- Diện tích diệt trừ	115.3	106.9	24.0	15.4	261.7
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	60.8	50.2	13.9	9.7	134.6
+ Diệt tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	54.6	56.7	10.1	5.7	127.1
Tổng diện tích diệt trừ	578.1	532.4	110.9	63.2	1.284,6
Trong đó: + Diệt cây trên 1 năm tuổi	317.5	253.9	62.0	36.9	670.3
+ Diệt cây tái sinh hoặc cây dưới 1 năm tuổi	260.6	278.5	48.9	26.3	614.3

- Cơ quan chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Tổng diện tích cây mai dương được ngăn ngừa và kiểm soát trên địa bàn toàn tỉnh đến năm 2020 là: 1.284,5ha.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020.

2) Công tác tập huấn, tuyên truyền:

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2020.

3) Công tác nghiên cứu mô hình mới:

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2017 và 2018.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Phân theo nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 1.781,7 triệu đồng

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: 6.107,8 triệu đồng

- Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên: 4.468,1 triệu đồng

- Nguồn huy động khác: 3.210,3 triệu đồng

Cụ thể:

TT	Hạng mục	Tổng (tr.đ)	Chia theo nguồn vốn			
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên	Huy động khác
1	Kinh phí diệt trừ:	12.636,3		4.957,9	4.468,1	3.210,3
	Trong đó :			2.860,7	2.541,6	1.957,2
	- Diệt trừ cây trên 1 năm tuổi	7.359,5				
	- Diệt trừ cây tái sinh hoặc cây dưới 1 tuổi	5.276,8		2.097,2	1.926,4	1.253,2
2	Kinh phí tập huấn, tuyên truyền	884,5	442,3	442,3		

TT	Hạng mục	Tổng (tr.đ)	Chia theo nguồn vốn			
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên	Huy động khác
3	Kinh phí nghiên cứu mô hình mới về ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương	631,8	631,8			
4	Dự phòng (1+2+3) * 10%	1.415,3	707,6	707,6		
Tổng kinh phí		15.567,9	1.781,7	6.107,8	4.468,1	3.210,3
<i>Tỷ lệ (%)</i>		<i>100,0</i>	<i>11,4</i>	<i>39,2</i>	<i>28,7</i>	<i>20,6</i>

(Phụ lục 01: Dự toán phân khai kinh phí kèm theo)

2. Kinh phí thực hiện:

a) Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí: Việc lập dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương phải thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành của Luật ngân sách nhà nước, trong đó:

- UBND các huyện, thị xã và thành phố căn cứ vào diện tích cây mai dương xâm nhiễm tại địa phương, xác định nhu cầu, lập dự toán kinh phí hàng năm để thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu đề xuất UBND tỉnh giải quyết.

- Sở Tài chính chủ trì thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương của tỉnh, của các huyện, thị và thành phố tổng hợp vào dự toán ngân sách để trình UBND tỉnh.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện, thị xã và thành phố căn cứ vào dự toán chi ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt để kiểm soát, quản lý, cấp phát, thanh toán kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương theo đúng định mức, chế độ chi tiêu và quy định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh.

- Các đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và quyết toán kinh phí đúng quy định.

- Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020 là 15.567,3 triệu đồng.

IV. CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT NGĂN NGỪA VÀ KIỂM SOÁT CÂY MAI DƯƠNG:

1. Biện pháp phòng trừ trên đất canh tác:

a) Đối với khu vực đất bị xâm lấn rải rác: Thông qua quá trình chăm sóc cây trồng, cần thường xuyên kiểm tra, phát hiện để phòng trừ sớm, triệt để từng cá thể cây mai dương xâm lấn trong và trên bờ lô, bờ ruộng, đồng thời phải duy trì các hoạt động canh tác, tránh bỏ hoang, đặc biệt những khu vực trước đây đã bị cây mai dương xâm lấn.

b) Đối với khu vực đất bị xâm lấn nhiều, cây mọc dày đặc: cần tiến hành chặt, gom và đốt, chờ khi mọc mầm tái sinh cao 20 – 50 cm dùng thuốc phun (thuốc phun trong danh mục được Chi cục BVTV tỉnh cho phép và hướng dẫn) 1 đến 2 đợt. Sau khi đưa vào canh tác cần thường xuyên theo dõi, phát hiện sớm để phòng và diệt trừ khi cây mới mọc.

c) Trường hợp đất trống do chưa có kế hoạch trồng trọt, cần khuyến cáo chủ sử dụng đất nên trồng các loài cỏ hoà thảo có sinh khối lớn như cỏ voi, cỏ mía,... để làm thức ăn cho gia súc và tạo thảm thực vật cạnh tranh với cây mai dương.

2. Biện pháp phòng trừ trên đất công cộng (đất giao thông, đất trụ sở cơ quan,...):

Chính quyền địa phương các xã, phường, thị trấn, cơ quan huy động các tổ chức đoàn thể, xã hội như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh,... tổ chức ra quân để từng bước diệt trừ. Nên giao cố định từng khu vực cho mỗi tổ chức hội, có cấp một phần kinh phí để tổ chức thực hiện. Đối với đất dự án chưa xây dựng, chủ các dự án phải chủ động tổ chức phòng trừ.

+ Trường hợp cây còn nhỏ mọc lẫn trong thảm thực vật: nhổ bỏ hoặc phun thuốc trừ cỏ theo điểm hoặc phun lên toàn bộ bề mặt.

+ Trường hợp cây đã lớn mọc rải rác: đốn chặt, đào gốc, gom đốt nơi an toàn hoặc phun thuốc.

3. Biện pháp phòng trừ cây mai dương xâm hại tại khu vực các lòng hồ, đập chứa nước, ven đất sông, suối:

Trách nhiệm diệt trừ: Đối với các hồ đập, khu vực ven sông, suối ở địa bàn xã, phường, thị trấn nào quản lý, chính quyền địa phương phải có trách nhiệm và nghĩa vụ huy động lực lượng diệt trừ. Còn lại do các công ty, doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác sử dụng có trách nhiệm và nghĩa vụ diệt trừ, biện pháp diệt như sau:

- Diệt cây trưởng thành, giảm sinh khối để tạo điều kiện cho các bước tiếp theo.

+ Trường hợp cây lớn cần phải huy động nhân công để phát quang: Tiến hành chặt đồng loạt trước mùa mưa (thời điểm cuối mùa khô, đầu mùa mưa, tùy theo điều kiện thời tiết của từng địa phương, thường từ tháng 2 – tháng 5 hàng năm), sau đó để nước lên ngâm ngập trong nước, nếu cây sinh trưởng nhanh cao hơn mực nước lên thì tiến hành phát ngọn các cá thể này, âm dưới mặt nước 15 – 20cm (luôn đảm bảo cây mai dương không cao hơn mặt nước). Vào mùa khô năm sau, nước bắt đầu rút, cần theo dõi mức độ phát triển của cây (diệt trước khi cây ra hoa) để tiến hành phun thuốc diệt.

+ Trường hợp cây không phát triển quá lớn, có thể dùng thuốc phun, không cần huy động nhân công phát quang.

- Trồng cây cạnh tranh sau khi nước rút bằng các loại cây thân gỗ hoặc các loài thực vật có khả năng chịu ngập úng khác. Với các khu vực giáp ranh giữa vùng bán ngập và vùng đất khô nên trồng các loại cỏ hòa thảo có sinh khối lớn như: cỏ voi, cỏ mía để kết hợp chăn thả hay cắt làm thức ăn cho gia súc.

- Theo dõi, giám sát thường xuyên để phát hiện và phòng trừ sớm các cây mai dương mới mọc. Khi phát hiện mới mọc lẫn trong thảm cỏ, tổ chức nhổ, đào

gốc hoặc phun điểm bằng thuốc diệt cỏ khi cây cao 35-50cm.

4. Biện pháp phòng trừ cây mai dương xâm hại trên đất lâm nghiệp, đất rừng, Khu bảo tồn, Vườn Quốc gia:

Theo kết quả điều tra tại các đơn vị, hiện nay diện tích đất lâm nghiệp, đất rừng, Khu bảo tồn, Vườn Quốc gia, đất bị cây mai dương xâm hại ở mức độ rải rác, từng cá thể (mới có Vườn Quốc gia Yok Đôn bị cây mai dương xâm hại nhiều nhưng phân bố rải rác). Do vậy, hướng tới cần tiếp tục, thường xuyên theo dõi, tổ chức diệt triệt để, không để tình trạng cây mai dương lây lan, phát tán trên diện rộng. Theo đó, Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, chính quyền địa phương theo dõi và hướng dẫn chủ rừng các biện pháp ngăn chặn, diệt trừ cây mai dương đặc biệt tại khu vực rừng mới trồng, khu vực trồng cây phân tán và có kế hoạch phòng trừ cây mai dương tại khu vực rừng được giao trách nhiệm quản lý, biện pháp diệt như sau:

+ Trường hợp cây còn nhỏ mọc lẫn trong thảm thực vật: nhổ bỏ hoặc phun thuốc trừ cỏ theo điểm hoặc phun lên toàn bộ bề mặt.

+ Trường hợp cây đã lớn mọc rải rác: đốn chặt, đào gốc, gom đốt nơi an toàn hoặc phun thuốc.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương theo quy định; xây dựng, phổ biến các tài liệu nhận dạng cây mai dương, tăng cường tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức cho các bộ chuyên môn các địa phương, các Sở, Ban, Ngành và các Hội, đoàn thể,...từ tỉnh đến cơ sở về các biện pháp ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ cây mai dương và báo cáo kết quả với UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa, kiểm soát cây mai dương xâm hại. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện và đề xuất những tồn tại, khó khăn, những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành có liên quan như: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Kiểm lâm, Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai phòng trừ cây mai dương xâm hại trên địa bàn các huyện, thị, thành phố, Vườn Quốc gia, các Công ty Lâm nghiệp, các hồ đập, kênh mương thủy lợi đảm bảo đúng nội dung của Kế hoạch triển khai Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương trong phạm vi, lĩnh vực mình quản lý, phụ trách.

- Tiếp tục soạn và in ấn tài liệu để nhận biết cây mai dương và hướng dẫn biện pháp phòng trừ; tổ chức tập huấn, tuyên truyền và phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức diệt trừ cây mai dương.

2. Sở Tài chính:

Giao Sở Tài Chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ vào kế hoạch dự toán kinh phí thực hiện và khả năng của ngân sách địa phương để tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài Nguyên và Môi trường:

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, Ban, Ngành có liên quan tiến hành các hoạt động đánh giá mức độ nguy hại, tác động môi trường đối với những khu vực có diện tích cây mai dương xâm hại nhiều, tại những công trình có tính chất quan trọng đảm bảo độ an toàn cao.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, áp dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để ngăn ngừa, kiểm soát và diệt trừ cây mai dương một cách có hiệu quả.

5. Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân, học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của cây mai dương đối với đa dạng sinh học, sức khỏe con người và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố:

Có trách nhiệm thành lập ban chỉ đạo phòng trừ cây mai dương, tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung của Kế hoạch triển khai Đề án đã được phê duyệt. Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm và giao cho từng thành viên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị, tổ chức, chính quyền xã, phường, thị trấn tổ chức diệt trừ cây mai dương. Đồng thời bố trí kinh phí đủ, kịp thời để triển khai Kế hoạch Đề án ngăn ngừa và kiểm soát cây mai dương.

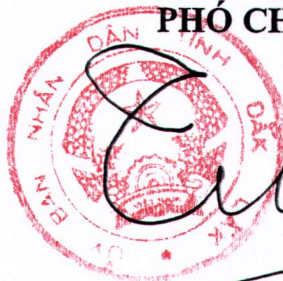
7. Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn:

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tiến hành rà soát hiện trạng diện tích sử dụng đất bị cây mai dương xâm hại theo từng khu vực, địa bàn, đồng thời xây dựng kế hoạch diệt trừ cây mai dương và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, thị xã, thành phố về kết quả diệt trừ tại địa phương sau mỗi đợt tổ chức./. *kt*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/C);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, TC, KH&ĐT, KH&CN, GTVT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + Lãnh đạo VP,
 - + Phòng: TH, KT, NNMT;
- Lưu: VT (42 b-Vũ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

PHỤ LỤC 1
DỰ TOÁN PHÂN KHAI KINH PHÍ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN MẠI DƯƠNG, GIAI ĐOẠN 2017-2020
 (Kèm theo Kế hoạch số 5917/KH-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

DVT: Triệu đồng

Chia theo nguồn vốn	Thời gian triển khai	Kinh phí diệt trừ		Kinh phí tập huấn, tuyên truyền	Kinh phí nghiên cứu mô hình mới	Kinh phí dự phòng	Tổng cộng
		Cây trên 1 năm tuổi	Cây tái sinh và cây dưới 1 năm tuổi				
Ngân sách tỉnh	2017			110,5	315,9	200,0	626,4
	2018			110,5	315,9	200,0	626,4
	2019			110,5		153,8	264,3
	2020			110,8		153,8	264,6
Ngân sách huyện, thị xã và thành phố	2017	1.355,0	889,7	110,5		200,0	2.555,2
	2018	1.083,6	950,8	110,5		200,0	2.344,9
	2019	264,6	166,9	110,5		153,8	695,8
	2020	157,5	89,8	110,7		153,9	511,9
Đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên	2017	1.203,9	817,2				2.021,1
	2018	962,7	873,4				1.836,1
	2019	235,1	153,3				388,4
	2020	139,9	82,5				222,4
Huy động khác	2017	927,1	531,6				1.458,7
	2018	741,4	568,1				1.309,5
	2019	181,0	99,8				280,8
	2020	107,7	53,7				161,4
Tổng cộng		7.359,5	5.276,8	884,5	631,8	1.415,3	15.567,9

Bảng chữ: (Mười lăm tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm ngàn đồng chẵn)